

Số: 153/TB-QLTTKT

Kon Tum, ngày 14 tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-QLTTKT ngày 11/3/2023 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Kon Tum về phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Kon Tum thông báo công khai về việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá như sau:

1. Tên, địa chỉ của đơn vị có tài sản đấu giá:

Cục Quản lý thị trường tỉnh Kon Tum

Địa chỉ: 514 Duy Tân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum.

2. Tài sản đấu giá:

- Tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu

(Có Phụ lục 1 chi tiết kèm theo)

3. Giá khởi điểm

- Giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá: **134.715.000 đồng**

- Giá khởi điểm chưa bao gồm thuế GTGT, khách hàng trúng đấu giá tự chịu mọi chi phí vận chuyển, bốc xếp hàng hóa.

Lưu ý: Hàng hóa được bán đấu giá nguyên trạng lô hàng, khách hàng trúng đấu giá tự chịu trách nhiệm hoàn thiện, bổ sung các thủ tục cần thiết theo quy định nếu đưa hàng hóa ra lưu thông trên thị trường.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản: Theo quy định tại khoản 4, điều 56 Luật đấu giá tài sản số 01/QH14/2016 ngày 17/11/2016 kèm thông tư 02/2022/TT-BTP, 08/02/2022. (Chi tiết có Phụ lục 8 kèm theo)

5. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nhận hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo (trong giờ hành chính).

- Địa điểm nhận hồ sơ, tại: Phòng Tổ chức – Hành chính, Cục Quản lý thị trường tỉnh Kon Tum, 514 Duy Tân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum.

- Tổ chức đấu giá tài sản nộp hồ sơ đăng ký tham gia yêu cầu trình bày hồ sơ theo thứ tự bảng tiêu chí của Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 như phụ lục 2, tự chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.

- Hồ sơ gửi trực tiếp có ký nhận của bộ phận nhận hồ sơ trong thời gian nêu trên hoặc theo dấu bưu điện trước 17 giờ của ngày kết thúc nhận hồ sơ đăng ký (Chú ý: Không hoàn trả lại hồ sơ, không thông báo cáo kết quả lựa chọn đối với các đơn vị không được lựa chọn).

Sau khi xem xét đánh giá các hồ sơ đăng ký tham gia, Cục Quản lý thị trường tỉnh Kon Tum sẽ có văn bản thông báo kết quả trên trang đấu giá tài sản <https://dgts.moj.gov.vn/> và trang thông tin điện tử của Cục Quản lý thị trường tỉnh Kon Tum <https://kontum.dms.gov.vn/>.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Kon Tum thông báo để các Tổ chức đấu giá biết và đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về ĐGTS;
- Cổng thông tin điện tử Cục QLTT tỉnh Kon Tum;
- Lãnh đạo Cục;
- Phòng TCHC (thực hiện);
- Lưu: VT.



Nguyễn Trường Giang



CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1

Danh mục tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu xử lý theo hình thức Bán đấu giá
(Kèm theo Thông báo số 155/TB-QLTTKT ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Kon Tum)

STT	Quyết định xử phạt /tịch thu	Tên; chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ của tang vật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng tang vật	Ghi chú
I	Lô 1					29.040.000		
1	Quyết định số 36010040/ QĐ-XPHC ngày 8/6/2023 của Đội Quản lý thị trường số 1	Vải may mặc	Kg	220	132.000	29.040.000	Chưa qua sử dụng	
II	Lô 2					6.820.000		
1	Quyết định số 36010055/ QĐ-XPHC ngày 8/6/2023 của Đội Quản lý thị trường số 1	Áo len nữ	Cái	20	90.000	1.800.000	Chưa qua sử dụng	
2		Áo vải nữ	Cái	30	84.000	2.520.000	Chưa qua sử dụng	
3		Áo khoác nữ	Cái	25	100.000	2.500.000	Chưa qua sử dụng	
III	Lô 3					27.000.000		
1	Quyết định số 36010097/ QĐ-XPHC ngày 29/12/2023 của Đội Quản lý thị trường số 1	Bàn chải đánh răng – Hiệu Adongfresh	Cái	360	75.000	27.000.000	Chưa qua sử dụng	

IV	Lô 4					37.220.000		
1	Quyết định số 36020050/QĐ-XPHC ngày 28/12/2023 của Đội Quản lý thị trường số 2	Dầu gió - Hiệu EAGLEBRAND	Chai	576	20.000	11.520.000	Chưa qua sử dụng	
2		Áo thun Nam	Cái	64	50.000	3.200.000	Chưa qua sử dụng	
3		Quần vải Nam	Cái	120	60.000	7.200.000	Chưa qua sử dụng	
4		Túi xách có dây đeo	Cái	50	20.000	1.000.000	Chưa qua sử dụng	
5		Áo thun nữ	Cái	104	40.000	4.160.000	Chưa qua sử dụng	
6		Quần Jeans nam hiệu ZARA	Cái	99	60.000	5.940.000	Chưa qua sử dụng	
7		Quần Jean nam hiệu TOMY	Cái	70	60.000	4.200.000	Chưa qua sử dụng	
V	Lô 5					21.945.000		
1	Quyết định số 36020051/QĐ-XPHC ngày 30/12/2023 của Đội Quản lý thị trường số 2	Nồi cơm điện - Hiệu LEBENLANG	Cái	1	300.000	300.000	Chưa qua sử dụng	
2		Chai xịt khoáng	Cái	150	70.000	10.500.000	Chưa qua sử dụng	
3		Mút trang điểm	Cái	151	35.000	5.285.000	Chưa qua sử dụng	
4		Nồi cơ điện – Hiệu Sharp	Cái	1	320.000	320.000	Chưa qua sử dụng	
5		Quạt điện	Cái	2	150.000	300.000	Chưa qua sử dụng	
6		Ấm đun siêu tốc - Hiệu ISUSHITA	Cái	12	170.000	2.040.000	Chưa qua sử dụng	

7	Máy xay ngũ cốc - Hiệu OSTMARS	Cái	4	150.000	600.000	Chưa qua sử dụng		
8		Máy sấy tóc - Hiệu BUHAIBER	Cái	1	200.000	200.000	Chưa qua sử dụng	
9		Máy xay thịt - Hiệu KAISAVILA	Cái	1	240.000	240.000	Chưa qua sử dụng	
10		Ấm đun siêu tốc - Hiệu GUCKDD	Cái	12	180.000	2.160.000	Chưa qua sử dụng	
VI	Lô 6				3.290.000			
1	Quyết định số 36030026/ QĐ-XP/HC ngày 15/6/2023 của Đội Quản lý thị trường số 3	Quần jeans – Hiệu Design Jeans	Cái	70	47.000	3.290.000	Chưa qua sử dụng	
VII	Lô 7				9.400.000			
1	Quyết định số 36030076/ QĐ-XP/HC ngày 19/12/2023 của Đội Quản lý thị trường số 3	Nồi cơm điện – Hiệu Cuckoo	Cái	6	700.000	4.200.000	Chưa qua sử dụng	
2		Máy sấy tóc – Hiệu Toshiba	Cái	10	120.000	1.200.000	Chưa qua sử dụng	
3		Bộ nồi 2 món – Hiệu EMOOJOO	Bộ	16	250.000	4.000.000	Chưa qua sử dụng	
Tổng cộng (I+II+...+VII)					134.715.000			
Số tiền bằng chữ: Một trăm ba mươi bốn triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng.								



**PHỤ LỤC 2: BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ,
CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

(Kèm Thông báo số 15/TB-QLTTKT ngày 14/3/2023 của Cục QLTT tỉnh Kon Tum)

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM QUI ĐỊNH TỐI ĐA	ĐIỂM TỰ CHẤM CỦA TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23	
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11	
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6	
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5	
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8	
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4	
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4	
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2	
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1	
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1	
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22	
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4	
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4	
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4	

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM QUI ĐỊNH TỐI ĐA	ĐIỂM TỰ CHẤM CỦA TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	4	
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3	
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3	
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45	
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6	
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2	
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3	
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4	
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5	
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6	
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</i>	18	

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM QUI ĐỊNH TỐI ĐA	ĐIỂM TỰ CHẤM CỦA TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5		
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10	
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12	
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14	
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16	
2.5	Từ 100% trở lên	18	
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)	5	
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3		
3.1	Dưới 03 năm	3	
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4	
3.3	Từ 05 năm trở lên	5	
4	So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	3	
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3		
4.1	01 đấu giá viên	1	
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2	
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3	
	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp		

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM QUI ĐỊNH TỐI ĐA	ĐIỂM TỰ CHẤM CỦA TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ
5	<i>Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)</i>	4	
	<i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i>		
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2	
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3	
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4	
6	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng</i>	5	
	<i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i>		
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2	
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3	
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4	
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5	
7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</i>	3	
	<i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i>		
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2	
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3	
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm</i>	1	

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM QUI ĐỊNH TỐI ĐA	ĐIỂM TỰ CHẤM CỦA TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ
	<i>nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>		
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp	5	
	<i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>		
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3	
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4	
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5	
1	<i>Có trụ sở chính của Tổ chức đấu giá tài sản tại trung tâm thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum để thuận tiện cho việc bán và tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá (phô tô sao y quyết định thành lập; giấy đăng ký hoạt động của Doanh nghiệp đấu giá do Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum cấp kèm theo).</i>	2,0	
2	<i>Đã ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, thực hiện tổ chức đấu giá thành công ít nhất từ 15 đơn vị, chuyên ngành khác nhau trên địa bàn tỉnh Kon Tum trong năm liền kề 2022 gần nhất (phô tô hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản và thanh lý hợp đồng gửi kèm theo)</i>	3,0	
Tổng điểm		100	
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>	
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>	